

Số: 51 /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả

thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025. Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ+CV UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

Ch

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Hữu Quế

QUY ĐỊNH

Phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trừ xã Canh Liên và 09 xã không thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, gồm: Ia O, Nhơn Châu, Ia Púch, Ia Mơ, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom, Ia Chia, Krong.

2. Quy định này không áp dụng đối với các công trình xây dựng đặc thù theo quy định tại Điều 128 Luật số 50/2014/QH13 và công trình quốc phòng, an ninh theo quy định tại mục VI Phụ lục X kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

3. Các nội dung khác liên quan đến thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 3. Phân định nhiệm vụ thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh:

a) Sở Xây dựng thẩm định dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (bao gồm tất cả các dự án hồ, đập, đê, kè) và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Sở Công Thương thẩm định dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng thẩm định quy định tại điểm a khoản này) và các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Nhơn Hội, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (trừ các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư).

2. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, gồm: Phòng Kinh tế (đối với xã), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) thẩm định đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý trừ các dự án, công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nhiệm vụ thẩm định

1. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Cơ quan chuyên môn trực thuộc cấp quyết định đầu tư thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 57 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14 và các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 của Luật số 55/2024/QH15.

2. Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 58 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14 và các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 của Luật số 55/2024/QH15.

b) Cơ quan chuyên môn trực thuộc cấp quyết định đầu tư thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 57 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14.

3. Đối với Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 83a Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14 và các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 của Luật số 55/2024/QH15.

b) Chủ đầu tư thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 83 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT, BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI, THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

Điều 5. Phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Trường hợp cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này, trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này.

b) Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định các dự án được giao làm chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư; các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư.

c) Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định các dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư; các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

2. Trường hợp cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp xã: Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công:

a) Trường hợp cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân tỉnh: Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này, trừ nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

b) Trường hợp cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp xã:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

a) Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án có quy mô nhóm B trở lên hoặc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng:

Trường hợp cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân tỉnh: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Trường hợp cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp xã: thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này:

Trường hợp cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân tỉnh: Cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao làm chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Trường hợp cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân cấp xã: Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan chủ trì thẩm định, thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; dự án có quy mô nhóm B trở lên hoặc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quy định này đối với dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án đầu tư xây dựng đã lập, thẩm định và đủ điều kiện trình phê duyệt theo quy định hiện hành thì không phải thẩm định lại; dự án đã được thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo đúng thẩm quyền thì sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất được kế thừa kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở mà không phải thực hiện lại thủ tục này; việc thực hiện các bước tiếp theo (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở) thực hiện theo Quy định này và quy định của pháp luật liên quan.

2. Dự án, công trình xây dựng đã được thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng một phần theo giai đoạn thực hiện, thông báo kết quả thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở một hoặc một số công trình thuộc dự án trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải thẩm định theo quy định của Quy định này. Việc thực hiện các bước tiếp theo bao gồm việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các giai đoạn còn lại của dự án, thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình còn lại của dự án, điều chỉnh dự án, điều chỉnh thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của Quy định này.

3. Trường hợp dự án có công trình xây dựng trên địa bàn của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thực hiện thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy định này; kịp thời xem xét, giải quyết các phát sinh, vướng mắc (nếu có), tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát năng lực của cơ quan được giao quản lý xây dựng trực thuộc để đảm bảo điều kiện năng lực theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng các văn bản khác thì nội dung viện dẫn được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.